

CHIẾN LƯỢC ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN BANG NGA ĐẾN NĂM 2020 VÀ VỊ TRÍ CỦA ASEAN TRONG CHIẾN LƯỢC ĐÓ

TSKH. Hoàng Minh Hà
Viện KHXH vùng Nam Bộ

Nói đến chiến lược đối ngoại của Liên bang Nga là nói đến chiến lược đối ngoại của một cường quốc, tức của một trong những quốc gia mạnh nhất, đóng vai trò chủ đạo trên trường quốc tế. Từ sau chiến tranh thế giới II đến nay, chỉ những nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an (HĐBA) Liên hiệp quốc (LHQ) mới được coi là cường quốc, đó là Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc. Sau khi Liên Xô tan vỡ, Nga được thừa kế hợp pháp vị trí của Liên Xô và khẳng định thực hiện các cam kết của Liên Xô trước đây. Người dân Nga nói chung và giới lãnh đạo Nga nói riêng luôn ý thức rất rõ về địa vị cường quốc của mình. Trên thực tế, tính chất cường quốc của một quốc gia được thể hiện rõ nhất, “đậm đặc” nhất là ở đường lối đối ngoại. Tuy nhiên, đường lối đối ngoại của một nước luôn chịu sự chi phối của đường lối đối nội, những lợi ích địa - chính trị của nước đó và tình hình địa - chính trị thế giới.

Thế giới của chúng ta từ hơn một thập niên cuối thế kỷ XX đến nay đã trải qua nhiều biến động lớn về địa - chính trị và địa - kinh tế. Những biến động này gắn liền với

chính biến ở Nga và Trung Âu - một sự kiện đã làm rung động thế giới và làm thay đổi toàn bộ chiến lược kinh tế đối ngoại cũng như đường lối quân sự và ngoại giao của nhiều nước trên thế giới. Bản thân chiến lược ngoại giao của Nga cũng không tránh khỏi những mâu thuẫn và bất ổn trong quá trình nỗ lực khẳng định vị trí cường quốc của mình. Phạm vi bài viết này chủ yếu tập trung phân tích những điều chỉnh quan trọng nhất trong đường lối đối ngoại của Nga, những “lực hút” của Châu Á - Thái Bình Dương đối với Nga để từ đó làm rõ vị trí của ASEAN trong chiến lược đối ngoại của Nga đến 2020.

1. Chiến lược đối ngoại của Nga hiện nay và đến năm 2020

Không phải ngay từ đầu sau khi Liên Xô tan vỡ và nước Nga tuyên bố độc lập, đường lối đối ngoại của Nga đã được định hình như ngày hôm nay, mà nó đã trải qua những thăng trầm và điều chỉnh rất căn bản. Những thay đổi đó xuất phát từ những thay đổi trong nhận thức của giới lãnh đạo Nga về chính sách đối nội và đối ngoại, từ những động thái địa - chính trị trên thế giới, đặc biệt là động

thái trong không gian “hậu Xô viết” dưới tác động của phương Tây (với nghĩa Mỹ và Tây Âu).

Vào đầu những năm 1990 là thời kỳ nước Nga bắt đầu xây dựng một chế độ kinh tế - xã hội mới trên cơ sở thị trường và khước từ toàn bộ hệ tư tưởng cộng sản trước đây, xác định lại các đồng minh chiến lược theo một cách nhìn nhận mới về thế giới. Lúc đó chính phủ Nga đã thực hiện một đường lối ngoại giao mà thế giới thường gọi là “*hướng Tây*”, với nghĩa đặt quan hệ với phương Tây lên vị trí hàng đầu trong những ưu tiên đối ngoại. Vào thời điểm đó, Nga đã “bỏ rơi” hầu như tất cả các đồng minh tư tưởng cũ truyền thống ở Đông Âu cũng như ở châu Á và châu Phi. Người Nga, mà trước hết là các nhà lãnh đạo Nga, đã coi mối quan hệ với các nước Tây Âu và Mỹ là quan hệ “hữu nghị”, là “liên minh chiến lược”. Đường lối cải cách kinh tế trong nước cũng dựa mạnh mẽ vào kịch bản do các định chế kinh tế quốc tế thông qua các chuyên gia phương Tây tư vấn. Tuy nhiên, cũng vào thời gian đó, nước Nga rơi vào tình trạng “Tụt dốc không phanh” của nền kinh tế, lạm phát có tốc độ phi mã, trật tự, an ninh xã hội rối loạn, uy tín của Nga trên trường quốc tế bị sút giảm. Những hy vọng mà giới lãnh đạo Nga gieo vào tâm lý của người dân về sự giúp đỡ của “phương Tây” giàu có nhanh chóng trở thành ảo tưởng. Tư tưởng bài Mỹ, đề cao bản sắc Nga trỗi dậy, mở đầu cho những tranh luận sôi nổi ở Nga về việc điều chỉnh đường lối đối ngoại.

Đến cuối những năm 1990 (1995 - 1999) là thời kỳ phương Tây tăng cường quan hệ với các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ và nỗ lực thực hiện ý đồ ngăn không cho xuất hiện trên lãnh thổ của Liên Xô cũ một liên minh mới của Nga bằng cách xây dựng những lực lượng quân sự mạnh trên vùng lãnh thổ kẻ sát Nga. Cùng lúc đó Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) tranh thủ tiến mạnh về phía Đông, bất chấp sự khó chịu và phản ứng dữ dội của người Nga. Điều này đương nhiên ảnh hưởng đến lợi ích địa - chính trị của Nga, nhưng với điều kiện hiện tại của mình, Nga chưa đủ sức cạnh tranh giành vai trò lãnh đạo toàn cầu nên phải thực hiện một *đường lối phòng thủ địa - chính trị*. Một mặt, Nga buộc phải từ bỏ địa vị ưu thế (nhiều người còn gọi là “*bá quyền*”) đối với các nước Đông Âu và các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ, “làm quen” với thực tế giờ đây Nga chỉ là một trong những đối tác của các nước láng giềng, ở Trung Âu cũng như trong không gian “hậu Xô viết”, tức là quan hệ của Nga với các nước này gắn với chính sách và lợi ích của nhiều quốc gia khác. Mặt khác, Nga cố gắng tranh thủ các quan hệ với phương Tây và Mỹ, thu hút đầu tư, bàn nhiều hơn tới việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) để hiện đại hóa đất nước, nhằm đưa Nga trở lại vị trí cường quốc, cả về kinh tế lẫn chính trị. Nhưng lợi dụng sự suy yếu tạm thời của Nga, NATO có nhiều hành động khiến người Nga cảm thấy mối nguy hiểm từ sự thống trị của Mỹ và NATO gia tăng, đặc biệt là sự can thiệp của họ ở Nam Tư đã làm cho hệ thống

tổ chức quốc tế cũ có nguy cơ bị phá vỡ và điều đó sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi ích địa - chính trị của Nga. Các nước Đông Âu thì tìm mọi cách để nhanh chóng được gia nhập Liên minh Châu Âu (EU). Tất cả những điều đó khiến cho nước Nga buộc phải xem xét lại đường lối đối ngoại của mình. Nga định vị lại các đồng minh chiến lược, khẳng định lại vị trí và vai trò của Nga, đặc biệt là không chỉ ở châu Âu mà cả ở châu Á, để từ đó có một chiến lược ứng xử quốc tế thực tế hơn, phù hợp hơn với vị thế của một cường quốc trong bối cảnh quốc tế mới.

Chính trường nước Nga, kể từ sau khi vị tổng thống mới - Vladimir Putin lên nắm quyền vào năm 2000, có nhiều biến động theo chiều hướng tích cực. Nước Nga từng bước giành lại sự chủ động, độc lập trên chính trường thế giới và đạt được những kết quả rõ rệt trên con đường cải cách kinh tế và ổn định chính trị xã hội ở trong nước.

Ở trong nước, Nga đẩy mạnh các cải cách kinh tế, củng cố các chuyển biến tích cực trong cơ cấu kinh tế, bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp, củng cố cơ cấu nhà nước theo ngành dọc và từng bước lập lại kỷ cương Liên bang, chấn chỉnh lại trật tự xã hội, đấu tranh chống tham nhũng và tội phạm... Kết quả là "Sự hỗn loạn trước đây - cả về pháp lý và chính trị đã lùi vào dĩ vãng"¹, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt 6,1% kể từ năm

2001 tới nay và nếu tính từ 1999 - 2006 thì chỉ số này là 6,7%. Có thể nói, trong 5 năm gần đây tiềm năng kinh tế của Nga đã được tăng cường hơn, lạm phát đã được khống chế, đời sống người dân Nga được cải thiện dần, đặc biệt là tầng lớp dân cư dễ bị tổn thương nhất (người già hưởng hưu trí và trẻ em). Nga là một trong những nước xuất khẩu dầu hàng đầu thế giới. Ngoài ra, Nga còn là nước nằm trong top 5 nước đứng đầu thế giới về sản xuất nikel, titan, nhôm, bạch kim và chất paladi - thứ nguyên liệu không thể thiếu của các ngành sản xuất máy bay, ô tô và của một số ngành công nghiệp khác. Có nhiều người cho rằng Nga đã rất may mắn, nói đúng hơn là ông Putin đã rất may mắn, vì khi ông Putin lên cầm quyền cũng là lúc giá dầu thô và thép trên thế giới luôn ở mức cao, trong khi Nga là nước xuất khẩu dầu và thép hàng đầu thế giới. Điều đó chỉ đúng một phần và không hoàn toàn khách quan. Bởi lẽ, nếu chính phủ Nga không lập lại được kỷ cương Liên bang, không thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa Trung ương với các chủ thể Liên bang, không tái lập lại sự công bằng trong việc sở hữu và sử dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ của đất nước (Chính phủ Nga đã thiết lập được sự kiểm soát trực tiếp đối với "Gasprom", một tổ hợp dầu khí khổng lồ chiếm tới 20% tổng sản lượng khí và sở hữu 16% trữ lượng khí của thế giới; từng bước tăng cường sự kiểm soát của mình đối với ngành dầu mỏ thông qua chính sách thuế và hạn ngạch. Sự kiểm soát đó cũng từng bước được thực hiện đối với "VSMPO - Avisma" - một công ty sản xuất

¹ Lời của Thống đốc tỉnh Kemerovo, một trong những sáng lập Liên minh Nhân dân yêu nước (một tổ chức được coi là xương sống của phong trào cánh tả ở Nga). Thông tấn xã Việt Nam, Tin Tham khảo chủ nhật, ngày 17/3/2002).

ra 1/3 sản lượng titan của thế giới, đối với “Norisky nikel” - công ty chiếm 20% sản lượng nikel của thế giới...) thì tình trạng số tiền thất thu thuế và nợ thuế còn lớn hơn cả tổng số tiền mà Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hứa cho Nga vay (số tiền nợ thuế của Yukos lên tới 27 tỉ USD)², cũng như tình trạng tiền bán tài nguyên thiên nhiên không quay ngược về nước Nga những năm 1990 sẽ không thể được khắc phục và Nga sẽ không thể có được tốc độ tăng trưởng kinh tế ngoạn mục như đã đạt được trong thời gian qua. Tất nhiên, để trở thành một cường quốc kinh tế tương xứng với tiềm năng to lớn của mình, nước Nga còn phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp khác. Hiện tại Nga chưa khôi phục được trình độ phát triển kinh tế thời trước cải tổ - đó là một thực tế. Tuy nhiên, Nga đang rất tích cực thực hiện những cải cách trong thể chế kinh tế để thúc đẩy quá trình hội nhập khu vực và thế giới, trước hết là với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Những kết quả cải cách thể chế và khôi phục tiềm năng kinh tế trong thời gian qua cùng với những thay đổi trong nhận thức của giới lãnh đạo Nga về thế giới xung quanh làm cơ sở cho Nga đẩy mạnh sự điều chỉnh căn bản trong chiến lược ngoại giao. Đó là, *Nga chuyển từ chiến lược đối ngoại mà trước đây thế giới thường gọi là “hướng Tây” sang*

chiến lược đối ngoại cân bằng, độc lập, tự chủ và đa phương hóa các quan hệ.

Tính chất đa phương trong đường lối đối ngoại của Nga đã được Tổng thống V. Putin nhấn mạnh trong Thông điệp Liên bang năm 2002 rằng: “Chúng ta thiết lập quan hệ bình thường với tất cả các nước trên thế giới, tôi muốn nhấn mạnh rằng - với tất cả các nước”³. Quan điểm này đã được Thứ trưởng Ngoại giao Nga Aleksander Alekseev khẳng định lại trong buổi trả lời phỏng vấn báo “Độc lập” của Nga ngày 28/12/2004, nhằm phủ nhận luận điểm của phương Tây là Nga đang thực hiện đường lối đối ngoại “hướng Đông”, hoặc luận điểm “cuộc chiến trực tiếp của Nga vốn ở châu Âu nay đang mở rộng sang khu vực châu Á”⁴. “Không thể có sự phát triển chính sách đối ngoại của Nga sang phía Đông. Đó là điều không logic. Một đất nước như nước Nga không thể định hướng sang phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương Bắc. Điều đó đi ngược lại lợi ích dân tộc của chúng ta. Nước Nga có chính sách đa phương và chính sách này sẽ được duy trì”⁵. Như vậy có thể thấy, Nga sẽ thực hiện một chiến lược đối ngoại cân bằng, đa phương và độc lập trong dài hạn, chắc

² Theo Tài liệu tham khảo đặc biệt của TTXVN, ngày 16/5/2005.

³ Thông điệp Liên bang của Tổng thống Nga. Thông tấn xã Việt Nam, Matxcova, 18/4/2002.

⁴ Quan điểm của cựu Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger. Xem tạp chí Tuần báo thế giới, ngày 7/11/2006, bài viết của giáo sư Sergei Smolnikov, chuyên gia phân tích chính trị quốc tế Đại học Quốc tế Matxcova. Theo Tài liệu tham khảo đặc biệt của TTXVN, ngày 9/12/2006.

⁵ Báo “Độc lập”, ngày 28.12.2004. Về chính sách của Nga đối với Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, bán đảo Triều Tiên và Iran. TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 5.1.2004.

chấn là bao gồm hai thập niên đầu thế kỷ XXI.

Trong chiến lược này, các nước thuộc Liên Xô cũ vẫn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng, nhưng Nga có những điều chỉnh cho phù hợp với tình hình địa - chính trị mới có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích địa - chính trị của Nga, đó là: Hầu hết các nước Đông Âu và ba nước Ban Tích đã gia nhập EU và dần trở thành thành viên của NATO; Ucraina và Gruzia cũng đang tích cực để được gia nhập EU và NATO; Mỹ công khai thể hiện vai trò trọng tài của mình ở những nơi mà Nga coi là khu vực lợi ích quốc gia của Nga, ủng hộ các cuộc cách mạng “Hoa hồng” tại Gruzia năm 2003, “Cam” tại Ucraina năm 2004, “Cây thông” tại Mônđôva và cùng với phương Tây can thiệp vào tiến trình bầu cử tại Belarút tháng 3 năm 2006... Gần đây nhất, Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa ở Đông Âu khiến Tổng thống Nga V.Putin phản ứng gay gắt tại Hội nghị Chính sách an ninh Munich lần thứ 43 (10/2/2007). Ở khu vực Trung Á và biển Caspi, Nga tăng cường kiểm soát nhưng không theo kiểu Liên Xô cũ là gánh vác toàn bộ gánh nặng kinh tế cho các nước thuộc Liên Xô cũ (khả năng thực tế của Nga cũng không cho phép làm điều đó), mà quan hệ trên cơ sở cùng có lợi với những ưu đãi nhất định. Một mặt, Nga chấp nhận và cùng với các nước khác duy trì sự ổn định ở khu vực này. Cụ thể, Nga tham gia Cơ chế Thượng Hải 5 mà hiện nay là Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) với 6 thành viên bao

gồm Nga, Trung Quốc và bốn nước Cadácxtan, Curgúttxtan, Tagikixtan và Udobêkixtan và một số nước được mời làm quan sát viên như Mông Cổ, Ấn Độ, Iran và Pakixtan. Mặt khác, Nga đang tìm kiếm khả năng tái khẳng định ảnh hưởng kinh tế và an ninh của mình tại khu vực này. Điều đó được thể hiện nổi bật qua vai trò lãnh đạo của Nga tại hai tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể (CSTO) và Cộng đồng Kinh tế Âu - Á (EEC). Với việc Nga cùng Udobêkixtan (nước đông dân nhất ở Trung Á) ký được một Hiệp ước về Các mối quan hệ đồng minh ngày 14/11/2005 chứng tỏ Nga dần giành lại được ưu thế ở khu vực này. Các công ty dầu khí của Nga ngày càng có vai trò to lớn trong khu vực Trung Á. Không chỉ tăng cường tham gia sửa chữa, bảo trì, mở rộng các tuyến đường ống dầu, khí, Nga còn đẩy mạnh đầu tư vào khu vực Trung Á. Tháng 1/2006 Gazprom của Nga đã mua 3 mỏ khí đốt lớn nhất của Udobêkixtan; Các khoản trả nợ cho Nga của các nước Trung Á được chuyển thành các khoản đầu tư ngược trở lại tại các nước này; Nga dự định đầu tư 2 tỉ USD vào Tatgikixtan trong 5 năm tới (chủ yếu trong lĩnh vực thủy điện và sản xuất nhôm); ... Ngoài ra, Nga còn là nước huấn luyện, cung cấp các thiết bị quân sự chủ chốt và đảm bảo an ninh cho các nước Trung Á. Sự thâm nhập sâu, rộng của hàng hóa và lao động Trung Quốc vào khu vực khiến Nga rất hoan nghênh. Sự hợp tác của nhiều nước trong đó có Ấn Độ ở các lĩnh vực khác nhau: kinh tế,

thương mại, khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực, nhằm cân bằng các hoạt động của Nga và Trung Quốc tại đây. Bên cạnh đó Nga nỗ lực tham gia chương trình “Đối tác vì hòa bình” với NATO và Hội đồng hỗn hợp Nga – NATO. Điều đó cho thấy Nga nỗ lực thực hiện một đường lối đối ngoại cân bằng và đa phương, nhưng việc phương Tây ủng hộ các cuộc các mạng “màu sắc” như đã nói ở trên khiến Nga luôn cảm thấy bị “phương Tây” chống lại lợi ích của Nga ở Trung Á và muốn loại Nga ra khỏi khu vực này. Trên thực tế, giữa Nga và “phương Tây” luôn tồn tại sự cạnh tranh quyết liệt trong sự hợp tác thận trọng.

Tính cân bằng và đa phương trong chiến lược đối ngoại của Nga thể hiện đặc biệt rõ rệt trong chủ trương phát triển cùng lúc hội nhập với cả châu Âu và châu Á. Với châu Âu không có gì lạ và khó hiểu, cái mới ở đây là với châu Á. Ở châu Á, Nga coi Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam là những đồng minh chiến lược. Đặc biệt, Nga và Trung Quốc coi nhau là các “đối tác chiến lược trưởng thành và đáng tin cậy”⁶. Nga đã ký với Trung Quốc một Hiệp ước về biên giới trên tinh thần “láng giềng thân thiện, hữu nghị và hợp tác”. Hợp tác Nga - Trung nhằm đáp ứng lợi ích tương đồng của hai nước về kinh tế, quân sự, đồng thời chống lại nền chính trị cường quyền và “chủ nghĩa đơn cực” của Mỹ. Quan hệ Nga - Trung - Ấn trở nên rất hữu nghị tới mức làm nhiều người đã nghĩ tới sự ra đời

của một liên minh, mặc dù Nga khẳng định: “Cả Matxcova, Bắc Kinh và Niu Đêli đều đã khẳng định lòng trung thành đối với quan hệ phối hợp hành động ba chiều vững chắc và sự phối hợp hành động này không cần tới một liên minh nào”⁷.

Trong quan hệ với Nhật Bản, Nga cũng ích cực đối thoại, cùng Nhật giải quyết những vướng mắc về lãnh thổ. Tuy nhiên, Nhật Bản có nhiều nghi ngại trong quan hệ với Nga và Trung Quốc nên tiến triển trong quan hệ Nhật - Nga có những giới hạn. Hơn nữa lợi ích địa - chính trị của Nga trong quan hệ với Trung Quốc hiện tại cũng lớn hơn trong quan hệ với Nhật Bản và Nga không thể đối xử với Nhật - một đồng minh tin cậy của Mỹ, như là với Trung Quốc - một nước có nhiều điểm chung với Nga về lợi ích địa - chính trị và địa - kinh tế.

Tại bán đảo Triều Tiên, Nga luôn đóng vai trò cân bằng giữa các bên Bắc và Nam Triều Tiên, nhằm mục đích tránh không để xảy ra xung đột như ở Nam Tư hoặc như đã từng xảy ra trong quá khứ vì điều đó sẽ trực tiếp đe dọa an ninh của Nga ở vùng Viễn Đông.

Tính chất độc lập, tự chủ trong đường lối đối ngoại của Nga gần đây được thể hiện rõ trong thái độ và quan điểm của Nga trước các vấn đề quốc tế như: vấn đề hạt nhân ở Iran, vấn đề quan hệ với thế lực Hamas khi lên cầm quyền ở Palestín, phản ứng mạnh mẽ trước những động thái đe dọa của

⁶ Như trên.

⁷ Như trên.

“phương Tây” tới lợi ích nước Nga ở bất cứ khu vực nào. Quan điểm chiến lược của Tổng thống V.Putin là: “Lấy lợi ích quốc gia làm hạt nhân; lấy phát triển kinh tế làm tiền đề; lấy tinh thần dân tộc làm động lực; lấy chính quyền hiệu quả làm chỗ dựa; lấy đoàn kết xã hội làm biện pháp; lấy lịch sử làm bài học kinh nghiệm, không chỉ một chiều phê phán sai lầm của thời kỳ Liên Xô mà còn khẳng định những thành tựu của thời kỳ Liên Xô; lấy việc chọn con đường phát triển phù hợp làm phương hướng, không đi theo con đường của châu Âu và Mỹ; lấy hợp lý hóa môi trường bên ngoài làm điều kiện và cuối cùng lấy chấn hưng địa vị nước lớn làm mục tiêu”.⁸

● 2. Vai trò của Nga ở Châu Á - Thái Bình Dương và chiến lược quan hệ của Nga với khu vực này

Bước vào thế kỷ XXI, quá trình hội nhập quốc tế nói chung và khu vực châu Á nói riêng trở nên sâu, rộng cùng với sự trỗi dậy nổi bật của các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN... đã làm cho cán cân lực lượng thế giới nghiêng về châu Á và đang dần hình thành nên một trật tự thế giới mới. Trong trật tự thế giới mới này, Nga đang nỗ lực giành lại ưu thế cả về chính trị lẫn kinh tế trong cuộc cạnh tranh quyết liệt với phương Tây. Trong khi đó Châu Á - Thái Bình Dương đang trở thành trung tâm chính trị, kinh tế lớn nhất và năng động nhất của thế giới. Trong đó Tổ chức Hợp tác kinh tế Châu

Á - Thái Bình Dương (APEC) đóng một vai trò trụ cột. Vậy Nga có quan điểm như thế nào về hội nhập với khu vực này và Nga có những thế mạnh gì đối với khu vực?

Nằm vắt ngang qua hai lục địa Á - Âu, nước Nga là cầu nối giữa hai nền văn hóa và kinh tế Á - Âu, giữa ba tôn giáo lớn trên thế giới: Hồi giáo, Thiên chúa giáo và Phật giáo. Nga có lãnh thổ rộng lớn nhất thế giới (gấp hai lần Mỹ), với hơn 17 triệu km², nhưng có tới 14 triệu km² (3/4 lãnh thổ) nằm ở châu Á. Đặc biệt, các nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ và quý giá nhất của Nga lại tập trung chủ yếu tại phần lãnh thổ châu Á này - Xibêri và Viễn Đông. Tuy nhiên, trong suốt lịch sử phát triển của mình, trong thời kỳ còn tồn tại Liên bang Xô viết cũng như sau khi Liên Xô tan vỡ, phần lãnh thổ châu Á bao giờ cũng kém phát triển hơn so với phần châu Âu của nước Nga. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng chủ yếu do điều kiện tự nhiên (khí hậu khắc nghiệt và nằm cách xa trung tâm kinh tế phát triển của thế giới - châu Âu), do quan điểm về lợi ích địa - chính trị và địa - kinh tế của chính phủ Nga nên ít được đầu tư phát triển. Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Nga (VHLKHN), Viện trưởng Viện Viễn Đông VHLKHN, GS.TS. M.L.Titarenko đã nhận xét: “Một bộ phận lớn trong giới lãnh đạo chính trị Nga nghiêng về phía muốn nhìn nhận nước ta thiên về chuẩn mực châu Âu nên bản chất kinh tế, chính trị và văn minh của một nhà nước Á - Âu của Nga chưa được tính tới đầy đủ trong quá trình soạn thảo chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đối

⁸ Nga triển khai chiến lược ngoại giao nước lớn, TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 8.4.2006.

ngoại⁹. Theo ông, chỉ từ năm 2002 trở lại đây, ... Nga mới có thay đổi căn bản trong cách tiếp cận với Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Bắc Á và vị trí của Nga trong các quá trình phát triển kinh tế ở khu vực này¹⁰. Nội dung chủ yếu của chiến lược đó là:

- Nga, với tư cách là nhà nước Á - Âu, cần phải tham gia vào các quá trình liên kết Châu Á - Thái Bình Dương nhằm vực dậy nền kinh tế của Xibêri và Viễn Đông và toàn bộ nền kinh tế Nga nói chung;

- Nhằm mục tiêu đảm bảo an ninh khu vực và quốc gia, Nga cần phát triển hợp lý các quan hệ chính trị - quân sự và chiến lược với các đối tác trong khu vực trên nguyên tắc "An ninh thông qua đối tác và cùng phát triển";

- Nga cần làm cho chính sách kinh tế và tài chính của mình thích ứng với sự hợp tác ở nhiều cấp độ cùng một lúc cả với EU và APEC (trước hết là với Đông Á).

Trên thực tế, chỉ có ổn định quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương mới là hậu thuẫn kiên cố cho Nga. Việc khai thác và phát triển vùng Viễn Đông sẽ giúp Nga có một hậu phương kinh tế vững chắc cho chiến lược châu Âu của mình. Chính vì thế gần đây Nga triển khai hội nhập mạnh mẽ hơn với Châu Á - Thái Bình Dương. Quan điểm này được thể hiện rõ nhất và cụ thể nhất

là sự tham gia của Nga vào các hoạt động của APEC. Nga trở thành thành viên đầy đủ của APEC từ năm 1998. Sự phát triển phần phía Đông của Nga - Xibêri và Viễn Đông - không thể tách rời sự hội nhập của Nga với thế giới APEC. Nga coi các nước Châu Á - Thái Bình Dương là những đối tác quan trọng của mình và việc mở rộng quan hệ kinh tế với các nước này là một nhiệm vụ hàng đầu trong đường lối đối ngoại của Nga.

Hiện nay Nga tự coi mình là một phần không thể tách rời của cộng đồng Châu Á - Thái Bình Dương, nhưng đó là kết quả của những tranh luận không đơn giản trong nội bộ giới lãnh đạo nước Nga và cuối cùng thì quan điểm cần phải gắn kết Nga với Châu Á - Thái Bình Dương, tham gia tích cực vào các lĩnh vực hợp tác của APEC để phát triển đã thắng thế. Điều này đã được Tổng thống V.Putin khẳng định trong bài viết của mình trước thêm Hội nghị các nhà lãnh đạo APEC được tổ chức tại Hà Nội được đăng tải trên tờ báo The Washington Times - "Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Nga với tư cách là cường quốc Á - Âu, đặc biệt là khu vực Xibêri và Viễn Đông Nga, gắn chặt với việc tích cực liên kết khu vực. Đối với chúng tôi, đó là đường lối tự nhiên và là chiến lược cần thiết."¹¹

Trong một thế giới toàn cầu hóa và hội nhập mạnh như hiện nay, không một quốc gia nào có thể phát triển đất nước hiệu quả

⁹ M.L. Titarenkô, *Nước Nga: An ninh thông qua hợp tác. Véc tơ Đông Á*, Nxb. Những đi sản tư tưởng lịch sử, Matxcova, 2003, tr.147.

¹⁰ Sách dd, tr.162.

¹¹ *Tổng thống Nga Vladimir Putin nói về vai trò của Nga ở châu Á*. The Washington Times ngày 20.11.2006.

mà thiếu hợp tác với các quốc gia khác và thiếu sự gắn kết với thị trường thế giới, kể cả những nước phát triển nhất như Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản. Còn những kết quả đầy ấn tượng và bất ngờ thu được từ sự hội nhập với thị trường thế giới và liên kết kinh tế thì có thể dễ dàng thấy được qua thí dụ của các nước mới công nghiệp hóa ở châu Á, “các con hổ” ở Đông Nam Á và đặc biệt là Trung Quốc.

Hợp tác trong khuôn khổ APEC, Nga sẽ đạt được một lúc nhiều mục tiêu, đó là: Cân bằng được quan hệ với các cường quốc kinh tế khác trong khu vực - Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, ASEAN...; Tăng cường tiềm lực kinh tế vùng Xibêri - Viễn Đông nói riêng và cả nền kinh tế Nga nói chung; Có nhiều cơ hội phát triển các quan hệ hợp tác song phương với các nước Đông Á (bao gồm Đông Bắc Á và ASEAN) và các nước khác ở Châu Á - Thái Bình Dương; Tham gia Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)... Mặc dù, diễn đàn APEC còn xa mới đạt đến trình độ liên kết của EU, nhưng mô hình APEC tỏ ra là thích hợp với các thách thức của quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra trên thế giới. Tại diễn đàn của APEC, các nguyên thủ của các quốc gia thành viên có thể gặp gỡ, trao đổi, thảo luận về các vấn đề kinh tế thiết yếu từ nhiều góc nhìn khác nhau: chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, văn hóa... Nga nhận rõ rằng, có thể APEC khi mới được thành lập chỉ với mục đích phát triển hợp tác kinh tế đa phương, nhưng chính mục tiêu đó lại đòi hỏi APEC phải giải quyết cả những vấn đề chính trị quốc tế và khu vực, vì thế

tích cực tham gia APEC, Nga sẽ có một vai trò và vị trí xứng đáng trong việc giải quyết những vấn đề chính trị và kinh tế toàn cầu.

Những ưu tiên của Nga trong khuôn khổ hợp tác APEC:

Xét về tiềm năng, Nga có thể cung cấp cho các nước APEC không chỉ nguồn tài nguyên khổng lồ của Xibêri và Viễn Đông (năng lượng, nhiên liệu, kim loại quý hiếm...) mà còn cả những sản phẩm khoa học, công nghệ hiện đại (đặc biệt là công nghệ kỹ thuật quân sự và vũ trụ) và văn hóa. Hiện tại có thể thấy vai trò tích cực của Nga ở các lĩnh vực:

- *Kinh tế:* Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là nơi có một hệ thống quan hệ kinh tế phát triển và Nga “... Đánh giá cao sự chuyên nghiệp của APEC trong việc soạn thảo các luật lệ thương mại, hợp tác kinh tế và đầu tư... theo các tiêu chuẩn của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)”¹². Bản thân Nga chưa phải là thành viên WTO nhưng đã tham gia hoạt động của tổ chức này ở những lĩnh vực có thể (ví dụ, tham gia soạn thảo cơ chế giảm chi phí trung gian và sự can thiệp của nhà nước trong kinh tế, cũng như hoàn thiện luật pháp kinh tế...) và đang tích cực đàm phán với các bên để sớm được gia nhập tổ chức này.

Phải nói rằng, trong quan hệ của Nga với Châu Á - Thái Bình Dương, quan hệ với các nước Đông Bắc Á mạnh hơn với các

¹² *Tổng thống Nga Vladimir Putin nói về vai trò của Nga ở châu Á.* The Washington Times ngày 20.11.2006.

nước Đông Nam Á, đặc biệt quan hệ với Trung Quốc “nhộn nhịp” hơn cả. Điều đó hoàn toàn dễ hiểu. Như đã phân tích ở trên, quan hệ này là quan hệ giữa hai cường quốc có chung nhiều đích ngắm và có nhiều điều kiện địa - chính trị và địa - kinh tế thuận lợi để hợp tác. Đối với Nga, Trung Quốc hấp dẫn bởi là nước có nhu cầu năng lượng, nhiên liệu và trang bị kỹ thuật quân sự rất lớn, lại có thực lực kinh tế mạnh. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2006 của Trung Quốc dự báo là 2.512 tỉ USD, tốc độ tăng trưởng chính thức là 10,5%¹³. Cứ với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao như vậy, chỉ 5 năm nữa Trung Quốc sẽ vượt Mỹ và trở thành cường quốc đứng đầu thế giới về kinh tế¹⁴. Trung Quốc hiện chiếm 30 - 50% tổng số vũ khí xuất khẩu của Nga. Hiện tại xuất khẩu năng lượng và vũ khí đang là những chỗ dựa chủ lực để Nga duy trì vị trí nước lớn trên trường quốc tế. Nga và Trung Quốc phấn đấu đến năm 2010 kim ngạch mậu dịch Nga - Trung sẽ đạt 60 - 80 tỉ USD¹⁵. Trong khi đó với ASEAN chỉ số này chỉ khoảng trên 3 tỉ USD vào giữa năm 2005.

Nhìn chung, trong những năm gần đây quan hệ kinh tế của Nga với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương có nhiều khởi sắc. Chỉ riêng trong 3 năm 2003 - 2006 quan hệ

thương mại giữa Nga và 11 nước và lãnh thổ thuộc Châu Á - Thái Bình Dương (gồm Trung Quốc, CHDCND Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Thái Lan, Mông Cổ, Việt Nam và Ấn Độ) đã đạt 13,4%, trong khi Mỹ và Australia chỉ chiếm 4,3%. Hiện Nga xuất khẩu 5% khí đốt sang Châu Á - Thái Bình Dương, nhưng trong tương lai (cụ thể đến 2020) tỉ lệ này sẽ tăng lên 25%, tương đương 6,5 tỉ m³ khí đốt.

- *Chống khủng bố và tội phạm quốc tế.*
 Trong lĩnh vực này, Nga đã thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Tuyên bố Chống khủng bố được các nguyên thủ quốc gia APEC thông qua năm 2002, đã hoạt động tích cực trong nhóm chuyên viên của APEC về đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố. Nga cùng với Indônêxia đã đưa ra sáng kiến đối thoại giữa các nền văn hóa và tôn giáo nhằm tránh tư tưởng “đối đầu giữa các nền văn minh” cũng như chủ nghĩa dân tộc quá khích. Tổng thống V.Putin khẳng định: “Chúng tôi cũng sẵn sàng hợp tác với APEC trong đấu tranh chống tội phạm có tổ chức, buôn lậu ma túy và vũ khí. Tôi tin rằng các cơ quan bảo vệ pháp luật của các nước chúng ta có khả năng làm nhiều hơn việc chỉ đơn giản trao đổi thông tin. Chúng ta cần lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động thống nhất để chống tội phạm.” Cụ thể, Nga đã đề nghị xây dựng một hệ thống bảo vệ các cơ sở năng lượng chủ yếu cho phép có thể phản ứng nhanh khi nguy cơ xuất hiện. Sắp tới Trung tâm chống khủng bố của SCO sẽ có quan hệ thường xuyên

¹³ Theo *The World Factbook*, phần kinh tế của Trung Quốc.

¹⁴ Theo Tài liệu tham khảo đặc biệt của TTXVN, ngày 9/12/2006, tr. 23.

¹⁵ Dao Viễn, *Nga triển khai chiến lược ngoại giao nước lớn*, bài đăng trên “Đại công báo” của Hồng Kông ngày 1.4.2006. Theo Tài liệu tham khảo của TTXVN, ngày 8.4.2006.

với các đồng nghiệp ASEAN đóng tại Malaysia, Indônêxia và Thái Lan nhằm đạt nhiều tiến bộ hơn trong lĩnh vực hợp tác này.

- *Tham gia bảo đảm an ninh năng lượng cho khu vực.* Nga là nước cung cấp dầu mỏ lớn, còn nhiều nước thành viên APEC lại là những nhà tiêu thụ dầu lớn, vì vậy Nga chủ động đề xuất những biện pháp bảo đảm an ninh năng lượng và thể hiện nguyện vọng muốn hợp tác trong lĩnh vực này nhằm chia sẻ rủi ro và lợi ích với các nước trong APEC. Trong điều kiện hiện tại, giá dầu trên thế giới luôn ở mức cao, Nga có kế hoạch xây dựng các tuyến đường ống dẫn dầu, khí để cung cấp năng lượng cho khu vực Châu Á - Thái Bình Dương từ vùng Viễn Đông của Nga, làm cho Nga ngày càng có một vị trí và vai trò lớn hơn ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nói chung, Đông Nam Á nói riêng.

- Ngoài ra, Nga đặc biệt quan tâm đến hợp tác với các nước APEC trong lĩnh vực công nghệ mới, trước hết là công nghệ nano, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học và giáo dục.

- Nga tích cực đề nghị các nước APEC hợp tác một cách thiết thực trong việc phòng chống dịch bệnh và dự báo thiên tai.

3. Vị trí của ASEAN trong chiến lược đối ngoại của Nga đến 2020

Từ những nội dung trình bày ở trên có thể thấy được rằng, không thể nghi ngờ gì về vị trí hết sức quan trọng của Châu Á - Thái Bình Dương trong chiến lược đối ngoại cân bằng, độc lập, tự chủ và đa phương của Nga với tư cách một cường quốc, hiện tại cũng

như trong dài hạn. Sự ổn định về chính trị và tăng trưởng kinh tế cho phép Nga củng cố và phát triển địa vị của mình trong khuôn khổ APEC. Nga coi phát triển toàn diện quan hệ với các nước ASEAN là một trong những hướng ưu tiên trong chiến lược đối ngoại của mình. Việc Tổng thống Putin tham gia Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN tại Kuala Lumpur (Malaysia) năm 2005 là một bằng chứng về quan điểm coi trọng hợp tác với ASEAN của Nga. Các định hướng ưu tiên trong quan hệ với APEC đã trình bày ở trên đồng thời cũng là những định hướng hợp tác cụ thể của Nga với ASEAN. Nga đã đề nghị tiến hành đối thoại về an ninh năng lượng và xây dựng một cơ chế hợp tác thực sự và thường xuyên có quan hệ với Ủy ban ASEAN về khoa học và công nghệ.

Tuy nhiên, tại sao quan hệ Nga - ASEAN vẫn rất hạn hẹp và không tương xứng với tiềm năng của hai bên?

“Trong thế giới hiện đại nói chung và Châu Á - Thái Bình Dương nói riêng, nền kinh tế của Nga phải mang tính toàn cầu, nhưng rất tiếc, hiện tại tính chất toàn cầu của nền kinh tế Nga chỉ giới hạn trong thị trường dầu, khí, một số kim loại quý hiếm và với một số ít công nghệ cao hạn chế (thiết bị cho ngành điện nguyên tử, dịch vụ vũ trụ, các công nghệ quân sự hiện đại và công nghệ hai tính năng)¹⁶. Đó là lời nhận xét của một nhà khoa học có uy tín cao ở Nga. Lời nhận xét đó hoàn toàn phù hợp với thực tiễn hiện nay

¹⁶ M.L. Titarenkô, *Nước Nga: An ninh thông qua hợp tác. Vectơ Đông Á*, Nxb. Những di sản tư tưởng lịch sử, Matxcova, 2003, tr. 165.

trong quan hệ của Nga và ASEAN. Một mặt, Nga vẫn chưa có một chính sách vĩ mô đủ tầm trong việc liên kết với Châu Á - Thái Bình Dương, nói rõ hơn là chưa đủ tầm cho sự hội nhập của vùng Xibêri và Viễn Đông với khu vực Đông Nam Á. Mặt khác, sự hiểu biết của các nước ASEAN về các chính sách kinh tế và luật pháp của Nga còn hạn hẹp. Nga cũng là nước chưa có nhiều kinh nghiệm trong quan hệ hợp tác với Đông Á nói chung và ASEAN nói riêng. Mặt khác, các nước ASEAN biết rất rõ về tiềm năng to lớn của Nga và rất muốn mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện, đặc biệt là về kinh tế với Nga, nhưng đồng thời họ cũng chưa có được niềm tin cần thiết với các thương hiệu Nga và hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng của Nga, cũng như gặp nhiều khó khăn khi thâm nhập thị trường Nga. Điều đó cũng phần nào hạn chế các quan hệ cụ thể giữa các chủ thể kinh tế của Nga và ASEAN.

Tuy nhiên, nói như vậy hoàn toàn không có nghĩa là hợp tác Nga - ASEAN đi vào ngõ cụt. Ngược lại, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng về một triển vọng hợp tác toàn diện hơn, đặc biệt là hợp tác kinh tế giữa Nga và ASEAN trong những năm tới. Bởi lẽ, những thành tựu kinh tế và ổn định xã hội của Nga trong 5 năm qua (thu hút FDI tăng từ 14,6 tỉ USD năm 2005 lên 30 tỉ USD năm 2006, tức hơn 2 lần; Năm 2006 kim ngạch xuất khẩu dầu đạt 315 tỉ USD, thu nhập bình quân đầu người tăng 12%, thặng dư ngân sách chiếm 7,4% GDP; GDP tính theo sức mua bình quân đầu người - 12.100 USD;...)¹⁷, sẽ là tiền đề cho sự hưng thịnh của Nga trong thập

niên thứ 2 của thế kỷ XXI. Nga cũng đang đẩy mạnh xây dựng các thể chế kinh tế thị trường và đó chính là cơ sở pháp lý để các quan hệ hợp tác kinh tế Nga - ASEAN có chỗ dựa vững chắc hơn. Hợp tác toàn diện với ASEAN tức là Nga thực hiện được một phần chiến lược đối ngoại cân bằng Đông - Tây của mình. Còn mở rộng hợp tác với Nga là các nước ASEAN mở rộng thêm khả năng thu được những nguồn lợi quốc gia dân tộc lớn hơn. Trong quan hệ giữa Nga với ASEAN, quan hệ với Việt Nam là có nhiều thuận lợi hơn cả, xét về lịch sử, văn hóa cũng như kinh tế.

Tóm lại, chiến lược đối ngoại của Nga từ nay đến 2020 là chiến lược đối ngoại của nước lớn - chủ động và độc lập trong mọi vấn đề quốc tế, cân bằng và đa phương hóa các quan hệ với thế giới xung quanh. Nga sẽ theo đuổi chiến lược này trên cơ sở thực hiện đường lối đối nội "dân chủ có kiểm soát" để duy trì ổn định chính trị ở trong nước, duy trì hòa hợp dân tộc, lấy hiệu quả và công bằng làm mục tiêu phát triển kinh tế thị trường. Về chính trị, Nga sẽ kiên trì kết hợp một cách có lựa chọn giữa ba trào lưu chủ yếu đang tồn tại ở Nga là chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa dân tộc. Trong chiến lược đó ASEAN giữ một vị trí không thể thiếu, nhưng cần sự nỗ lực nhiều hơn nữa của cả Nga và ASEAN, đặc biệt là của Nga (không phải về quan điểm mà về chính sách cụ thể), những tiềm năng hợp tác to lớn mới có thể được khai thác tốt.

¹⁷ Theo The world Factbook.